

**Biểu mẫu 18**

*Kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

**THÔNG BÁO**

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2022 - 2023**  
*(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)*

**NGÀNH: GIÁO DỤC CÔNG DÂN**

**1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành**

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1.	<b>Triết học Mác – Lênin (chuyên ngành)</b>	Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết có tính căn bản, nền tảng, hệ thống về triết học Mác – Lênin, học phần giúp người học xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác nói chung và phân tích, giải thích được các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục công dân nói riêng. Trên cơ sở đó, người học có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân, thích ứng với những thay đổi để giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo và hiệu quả.	4	HK 1	Bài thi tự luận, Bài kiểm tra tự luận
2.	<b>Kinh tế chính trị Mác – Lênin (chuyên ngành)</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội được những nội dung cơ bản về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường mang đặc thù phát triển của Việt Nam; về hội nhập kinh tế quốc tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trên cơ sở này, người học nhận thức được trách nhiệm đối với bản thân, trách nhiệm với Tổ quốc; tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay và vận dụng được kiến thức của	3	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		khoa học kinh tế chính trị để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục công dân.			
3.	<b>Chủ nghĩa xã hội khoa học (chuyên ngành)</b>	Học phần này giúp người học được trang bị những tri thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở này, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có khả năng phân tích, giải thích được các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục công dân.	2	HK 3	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
4.	<b>Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (chuyên ngành)</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa và một số kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. người học biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của khoa học lịch sử Đảng vào giải quyết được các vấn đề khoa học trong bối cảnh cụ thể thuộc lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật.	3	HK 4	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
5.	<b>Tư tưởng Hồ Chí Minh (chuyên ngành)</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội những tri thức về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở này, người học phân tích được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, biết trân trọng, phát huy giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống. Dựa trên tư tưởng Hồ Chí Minh, người học có khả năng phân tích và giải thích được các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật góp phần hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	2	HK 3	Bài kiểm tra tự luận, Thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm
6.	<b>Pháp luật đại cương</b>	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của nhà nước và pháp luật; nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam; quy phạm pháp luật; khái quát về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thể hiện được tinh thần trách nhiệm	2	HK 1	Bài thi tự luận, trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		của người công dân toàn cầu với tinh thần quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người. Đồng thời, người học vận dụng được kiến thức, kỹ năng trong pháp luật để giải quyết vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục pháp luật.			
7.	<b>Tâm lý học đại cương</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm các hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt và giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	HK 1	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
8.	<b>Giáo dục thể chất 1</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về rèn luyện thể chất và tập luyện thể dục thể thao thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, chạy cự li ngắn. Trên cơ sở đó người học vận dụng vào kỹ năng vận động trong cuộc sống, tự rèn luyện nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	HK 1	Kiểm tra thực hành
9.	<b>Giáo dục thể chất 2</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử, kỹ thuật một môn Thể thao (đặc điểm, tính chất tác dụng, nguyên lý kỹ thuật động tác cơ bản). Trên cơ sở đó người học vận dụng kiến thức trong việc tập luyện một môn Thể thao ở cấp độ đơn giản để nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	HK 2	Kiểm tra thực hành
10.	<b>Giáo dục thể chất 3</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức nâng cao một môn Thể thao (đặc điểm, phương pháp tập luyện và thi đấu một môn Thể thao). Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng tự tổ chức tập luyện kỹ chiến thuật một môn Thể thao cũng như vận dụng vào thi đấu, rèn luyện sức khỏe thể chất.	1	HK 3	Kiểm tra thực hành
11.	<b>Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở này, người học phân tích được những đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc.	3	HK 1	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
12.	<b>Công tác quốc phòng và an ninh</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội được những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh, phân tích được những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh. Trên cơ sở đó, người học chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng vào việc phòng chống một số loại tội phạm trong tình hình mới.	2	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
13.	<b>Quân sự chung</b>	Học phần giúp người học có kỹ năng thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam.	2	HK 3	Vấn đáp, Thực hành
14.	<b>Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hành các bài chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác. Trên cơ sở này, người học có trách nhiệm với bản thân, học sinh, gia đình, nhà trường và xã hội, trách nhiệm công dân với nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	4	HK 4	Vấn đáp, Thực hành
15.	<b>Phương pháp học tập hiệu quả</b>	Học phần này giúp người học hiểu về tầm quan trọng của kỹ năng học tập, các đặc điểm và hệ thống kỹ năng học tập. Trên cơ sở đó, người học thực hiện các bài thực hành để rèn luyện và phát triển kỹ năng học tập nhằm tổ chức hoạt động học tập của bản thân và phối hợp với người khác hiệu quả trong học tập, góp phần phát huy tính tích cực trong học tập	2	HK 3	Tiểu luận
16.	<b>Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục</b>	Học phần này giúp cho người học những kiến thức chung về ứng dụng CNTT và ứng dụng của nó trong giáo dục. Học phần giúp người học có khả năng ứng dụng CNTT để giải quyết một số vấn đề trong giáo dục và định hướng việc ứng dụng CNTT phù hợp theo nhu cầu.	2	HK 3	Tự luận, Đồ án
17.	<b>Kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn đề</b>	Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng để rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng thích ứng và kỹ năng giải quyết vấn đề. Bao gồm các nội dung liên quan đến vai trò của kỹ năng, quy trình, các bước và cách thức rèn luyện các kỹ năng này. Học phần có các nội dung thực hành xen kẽ lý thuyết	2	HK 3	Thuyết trình

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		nhằm giúp người học vận dụng được các thao tác, hành vi liên quan đến kỹ năng để xử lý các tình huống giả định và liên hệ với thực tiễn trong công việc và cuộc sống. Trên cơ sở này, người học có khả năng giải quyết được vấn đề hiệu quả hơn và thể hiện sự thích ứng với hoàn cảnh mới, với công việc, với các mối quan hệ khác.			
18.	<b>Kỹ năng làm việc nhóm và tư duy sáng tạo</b>	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo. Bao gồm vai trò của kỹ năng, kỹ năng thành phần của kỹ năng làm việc nhóm, kỹ thuật tư duy sáng tạo và biện pháp rèn luyện cho mỗi kỹ năng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được các kỹ năng mềm này để tham gia, tổ chức nhóm hiệu quả và sử dụng các nguồn lực của bản thân và nhóm để giải quyết vấn đề mới mẻ, độc đáo hơn.	2	HK 3	Thuyết trình
19.	<b>Giáo dục đời sống</b>	Nhóm học phần Giáo dục đời sống gồm các học phần gắn liền với cuộc sống như: Kỹ thuật chế biến các món ăn; Kỹ thuật làm bánh; Kỹ thuật cắt may; Kỹ thuật trang điểm; Kỹ thuật làm các loại hoa giả từ các nguyên liệu khác nhau (giấy nhún, vải voan); Kỹ thuật cắt tỉa rau củ trang trí món ăn.... Học phần này là học phần tự chọn trong nhóm học phần nền tảng. Thông qua những học phần Giáo dục đời sống người học lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong cuộc sống nhằm tự phục vụ cho bản thân và gia đình.	2	HK 3	Thực hành
20.	<b>Lôgic học đại cương</b>	Học phần này giúp người học được trang bị những kiến thức cơ bản về logic học hình thức, mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học, các phương pháp nghiên cứu đặc thù của logic học hình thức, các quy luật logic cơ bản. Trên cơ sở này, người học có khả năng giải quyết vấn đề một cách sáng tạo và hiệu quả, đồng thời tham gia, tổ chức và đánh giá được hoạt động nhóm trong các điều kiện khác nhau.	2	HK 1	Bài thi tự luận
21.	<b>Cơ sở văn hóa Việt Nam</b>	Học phần giúp người học hiểu những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa nói chung và nền văn hóa Việt Nam nói riêng; trọng tâm là hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng. Học phần cũng giúp người học tiếp cận, tìm hiểu, phân tích và đánh giá được những vấn đề của văn hóa Việt Nam. người học thể hiện được trách nhiệm của công dân toàn cầu, vừa có ý thức giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc vừa	2	HK 4	Bài tập tiểu luận cá nhân, Bài tập thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		tôn trọng nguyên tắc đa dạng văn hóa trong hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững.			nhóm, Thi tự luận
22.	<b>Lịch sử triết học</b>	Học phần này giúp người học được trang bị những kiến thức cơ bản về các học thuyết trong các giai đoạn phát triển của lịch sử triết học (bao gồm cả lịch sử triết học phương Đông và lịch sử triết học phương Tây). Trên cơ sở giải thích được bản chất và ý nghĩa của các học thuyết triết học, người học vận dụng được các tri thức triết học một cách đúng đắn, hợp lý nhằm thể hiện sự tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ với mọi người trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, từ đó, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao với các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững.	3	HK 4	Bài thi tự luận, thuyết trình nhóm
23.	<b>Quyền con người, quyền công dân</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về: vấn đề quyền con người, quyền công dân trong lịch sử phát triển khoa học pháp lý hiện đại, bản chất của mối liên hệ cá nhân - nhà nước - xã hội; tư tưởng vì con người, cơ chế bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong xã hội dân chủ. Trên cơ sở này, người học chấp hành nghiêm quy định pháp luật, vận dụng được kiến thức, kỹ năng trong pháp luật để nêu cao tinh thần tự giác bảo vệ mình và mọi người, đảm bảo công bằng, tự do và bình đẳng giữa người với người, bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam.	2	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
24.	<b>Đạo đức học và giáo dục đạo đức</b>	Học phần này giúp người học được trang bị những kiến thức cơ bản về đạo đức và đạo đức học, về nguồn gốc, bản chất, chức năng, cấu trúc của đạo đức, về các phạm trù cơ bản của đạo đức học. Trên cơ sở này, người học vận dụng để tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của người học hiện nay và có tinh thần chủ động, tự giác, sáng tạo trong việc xây dựng đạo đức mới, qua đó, thể hiện được sự tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ và chia sẻ với mọi người, tinh thần trách nhiệm đối với các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững. Bên cạnh đó, người học có khả năng phân tích, giải thích được các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục công dân dựa trên kiến thức, kĩ năng do học phần này cung cấp.	2	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
25.	<b>Văn hóa học</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa học, vận dụng được kiến thức đó vào việc giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa một cách khoa học. Trên cơ sở này, người học xây dựng và phát triển năng lực giao tiếp, quan niệm sống và phép ứng xử	2	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		có văn hóa, kỹ năng sống có văn hóa, qua đó, thể hiện được sự tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ và chia sẻ với mọi người, tinh thần trách nhiệm đối với các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững. Bên cạnh đó, người học có khả năng phân tích, giải thích được các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục công dân dựa trên kiến thức, kỹ năng do học phần này cung cấp.			
26.	<b>Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học môn GDCD</b>	Học phần này giúp, người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về: Những vấn đề chung về kỹ năng sống; Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường phổ thông; Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học môn Giáo dục công dân. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. người học biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng của các môn khoa học về kỹ năng sống để giải quyết được các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục công dân.	2	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
27.	<b>Truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam</b>	Học phần này giúp người học khám phá những tri thức về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam trong lịch sử từ thời Văn Lang – Âu Lạc đến ngày nay. Trên cơ sở đó người học có thể phân tích, giải thích những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật. Học phần góp phần giúp người học trân quý giá trị truyền thống dân tộc, bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước và hình thành ý thức trách nhiệm của người công dân tốt.	2	HK 1	Bài thi tự luận, thuyết trình nhóm
28.	<b>Kinh tế học đại cương</b>	Học phần này giúp, người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về: Những vấn đề kinh tế cơ bản của nền kinh tế thị trường như: các chủ thể và các hoạt động trong nền kinh tế, lý thuyết lựa chọn kinh tế tối ưu, cung, cầu và giá cả thị trường; Những nguyên lý chủ yếu của kinh tế học vi mô như: quyết định tiêu dùng; quyết định sản xuất và sản lượng; Những nguyên lý chủ yếu của kinh tế học vĩ mô như: đo lường thành tựu của nền kinh tế, sản lượng cân bằng và chính sách tài khóa, thị trường tiền tệ và sự cân bằng. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức, kỹ năng trong kinh tế để giải quyết vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục công dân.	2	HK 3	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
29.	<b>Giáo dục gia đình</b>	Học phần này giúp người học hiểu và liên hệ được đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về vấn đề gia đình. Ngoài ra, học phần	2	HK 1	Bài thi tự luận,

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		giúp người học hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về gia đình và giáo dục gia đình. Từ đó có thể vận dụng xử lý các tình huống cụ thể trong cuộc sống gia đình, có ý thức trách nhiệm đối với xã hội trong việc chuẩn bị kiến thức cho việc xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, thể hiện trách nhiệm của người công dân toàn cầu.			Thuyết trình nhóm
30.	<b>Pháp luật với các quyền tự do cơ bản</b>	Học phần này giúp, người học có kiến thức chuyên môn về các quyền tự do cơ bản của công dân, trách nhiệm của chủ thể về các quyền này và các biện pháp xử lý có hành vi vi phạm tới các quyền. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành nghiêm quy định pháp luật liên quan đến các quyền tự do cơ bản . Đồng thời, người học có thể vận dụng các quy định của pháp luật được học để giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục công dân.	2	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
31.	<b>Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình</b>	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về khái quát về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình; quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng; quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ và con cái; quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên khác trong gia đình. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành nghiêm quy định pháp luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời, người học có thể vận dụng các quy định của pháp luật đã được học để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân và người khác liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.	2	HK 4	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
32.	<b>Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân; một số chế định của pháp luật lao động bao gồm việc làm; hợp đồng lao động, thời giờ làm việc thời giờ nghỉ, tiền lương, kỷ luật lao động, bảo hiểm xã hội; về nguyên tắc sử dụng lao động trẻ em; Các vấn đề việc làm và bảo hộ lao động theo pháp luật Việt Nam, trách nhiệm của Nhà nước đảm bảo quyền lao động của công dân cũng là nội dung truyền đạt tới người học khi học học phần này. Trên cơ sở này, người học tuân thủ quy định pháp luật lao động, vận dụng được kiến thức, kỹ năng trong pháp luật lao động để tích cực tham gia lao động, nêu cao tinh thần lao động, tự giác bảo vệ mình và mọi người, đảm bảo công bằng, tự do và bình đẳng trong quan hệ lao động.	2	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
33.	<b>Quyền được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em</b>	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về những vấn đề chung về quyền và bổn phận của trẻ em; chăm sóc giáo dục trẻ em; bảo vệ trẻ em; trẻ em tham gia vào các vấn đề của trẻ em; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục,	2	HK 5	Bài thi tự luận,



STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		gia đình cá nhân trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành quy định của pháp luật về quyền được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Đồng thời, người học vận dụng được kiến thức pháp luật về quyền được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em để giải quyết vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục pháp luật.			Thuyết trình nhóm
34.	<b>Hiến pháp và định chế chính trị</b>	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, lịch sử hình thành cũng như vị trí, vai trò của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật; cấu thành cơ bản của Hiến pháp và nội dung chính của từng cấu thành; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; các nguyên lý cơ bản và mô hình tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước và vấn đề bảo vệ tính tối cao của Hiến pháp. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành quy định của Hiến pháp. Đồng thời, người học vận dụng được kiến thức luật Hiến pháp để giải quyết vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục pháp luật.	2	HK 6	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
35.	<b>Giáo dục kinh tế</b>	Học phần này giúp, Học phần này giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò, phương pháp, sự đặc thù của giáo dục kinh tế phổ thông với các mạch nội dung giáo dục kinh tế như: Giáo dục về hoạt động của nền kinh tế; Giáo dục sản xuất, kinh doanh; Giáo dục tiêu dùng. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức, kỹ năng trong giáo dục kinh tế để giải quyết vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục công dân.	2	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
36.	<b>Giáo dục di sản văn hóa</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội những tri thức về khái niệm, đặc trưng, vai trò của di sản văn hoá và hệ thống di sản văn hoá Việt Nam; giáo dục bảo tồn và phát huy di sản văn hóa hướng tới sự phát triển bền vững. Dựa trên những tri thức được lĩnh hội, người học có khả năng phân tích, giải thích và vận dụng giải quyết các vấn đề có liên quan trong lĩnh vực giáo dục công dân. người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về di sản văn hoá Việt Nam.	2	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
37.	<b>Đạo đức Hồ Chí Minh</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về: cơ sở hình thành đạo đức Hồ Chí Minh, những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh, con đường hình thành đạo đức mới. Trên cơ sở đó người học phân tích và giải thích được một số vấn đề liên quan lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật. Đồng thời vận dụng được những tri thức về đạo đức mới – đạo đức Hồ Chí Minh	2	HK 6	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		trong tu dưỡng rèn luyện đạo đức cá nhân qua đó góp phần hình thành phẩm chất người công dân tốt.			
38.	<b>Văn hóa học – Một số chuyên đề lý luận và vận dụng</b>	Học phần này giúp người học được trang bị kiến thức về giáo dục văn hoá, về mối quan hệ giữa giáo dục văn hoá với giáo dục công dân. Trên cơ sở này, người học có khả năng phân tích, giải thích được các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục công dân, đồng thời, vận dụng được kiến thức đó để giáo dục ý thức văn hóa, kỹ năng sống có văn hóa trong giáo dục công dân cho học sinh trung học cơ sở trong tương lai, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao với các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững.	3	HK 4	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
39.	<b>Chuyên đề Đạo đức học</b>	Học phần này giúp người học được trang bị kiến thức về giáo dục đạo đức, về mối quan hệ giữa giáo dục đạo đức với giáo dục công dân. Trên cơ sở này, người học có khả năng phân tích, giải thích được các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục công dân, đồng thời, vận dụng để tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của bản thân, thể hiện sự tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ và chia sẻ với mọi người, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao với các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững.	3	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
40.	<b>Kinh tế phát triển</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội những nội dung về tăng trưởng và phát triển kinh tế, các mô hình tăng trưởng kinh tế, các nguồn lực phát triển kinh tế. Trên cơ sở này, người học nhận thức được giá trị, trách nhiệm của bản thân đối với xã hội, trách nhiệm với vấn đề phát triển kinh tế bền vững của đất nước và vận dụng được kiến thức cơ bản của khoa học kinh tế về quá trình tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế vào giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục công dân.	2	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
41.	<b>Lịch sử các học thuyết kinh tế</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản của các học thuyết kinh tế tiêu biểu ở các thời kỳ lịch sử khác nhau: Chủ nghĩa trọng thương, Kinh tế học tư sản cổ điển, học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Marx – Lênin, học thuyết kinh tế phái Tân cổ điển, học thuyết kinh tế trường phái Keynes, học thuyết kinh tế tư sản hiện đại và một số lý thuyết hiện đại về tăng trưởng và phát triển kinh tế. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức, kỹ năng liên quan để giải quyết các vấn đề khoa học và thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục kinh tế ở phổ thông.	2	HK 6	Bài thi tự luận, thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
42.	<b>Công tác đoàn thể trong trường học</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về: Những vấn đề chung về lý luận công tác đoàn thể trong trường học; Thực trạng công tác đoàn thể trong trường học hiện nay; Nghiệp vụ công tác đoàn thể trong trường học. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được hệ thống kiến thức, kỹ năng trong công tác đoàn thể vào giải quyết các vấn đề nhận thức và thực tiễn liên quan.	2	HK 6	Bài thi tự luận, thuyết trình nhóm
43.	<b>Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội hệ thống tri thức về phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh, phong cách Hồ Chí Minh trong cuộc đời sinh hoạt đời thường và hoạt động cách mạng của người. Dựa trên hệ thống phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh, người học có thể phân tích, giải thích những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật, rèn luyện phương pháp và phong cách làm việc khoa học. Học phần góp phần giúp người học trân quý giá trị di sản tư tưởng, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh.	2	HK 6	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
44.	<b>Lịch sử tư tưởng Việt Nam</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về cơ sở xã hội hình thành tư tưởng và đặc điểm của tư tưởng Việt Nam nói chung cũng như cơ sở xã hội và đặc điểm của từng tư tưởng trong mỗi giai đoạn lịch sử nước nhà trải dài từ thời nguyên thủy tới thời kỳ chống thực dân Pháp. Trên cơ sở giải thích một số hiện tượng xã hội của con người và dân tộc Việt Nam trong lịch sử cũng như ở thời điểm hiện tại, người học thể hiện được trách nhiệm cao của bản thân đối với những vấn đề phát triển bền vững, vận dụng được các giá trị tư tưởng của Việt Nam vào giải quyết vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục công dân.	2	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
45.	<b>Chính trị học đại cương</b>	Học phần này giúp người học bước đầu hình thành được kỹ năng trình bày, phân tích đánh giá về các hiện tượng chính trị - xã hội một cách khách quan, có thái độ đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng trong nhận thức và ứng xử trước các vấn đề chính trị - xã hội. Từ đó tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thể hiện trách nhiệm với bản thân, học sinh, nhà trường và xã hội.	2	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
46.	<b>Tư duy phản biện và sáng tạo</b>	Học phần này giúp người học được trang bị những kiến thức cơ bản về khái niệm phản biện và tư duy phản biện, đặc điểm của tư duy phản biện, mối quan hệ giữa tư duy phản biện với tư duy logic và tư duy biện chứng, những điều kiện để phát triển tư duy phản biện; bồi dưỡng năng lực tư duy phản biện. Trên cơ sở này, người học có khả năng sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả và sáng tạo để	2	HK 4	Bài tập nhóm, bài thi tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		giải quyết các nhiệm vụ một cách độc lập và bảo vệ được quan điểm cá nhân, từ đó, thể hiện được trách nhiệm của bản thân đối với các vấn đề về phát triển bền vững.			
47.	<b>Mỹ học đại cương</b>	Học phần này giúp người học được trang bị những kiến thức cơ bản về mỹ học và giáo dục thẩm mỹ. Trên cơ sở đó, giúp người học biết cách sống và hoạt động theo quy luật của cái đẹp, biết phân biệt các loại hình nghệ thuật, xây dựng cho mình một thị hiếu thẩm mỹ lành mạnh, hình thành kỹ năng đánh giá và cảm thụ nghệ thuật; đồng thời, vận dụng được những kiến thức về mỹ học và giáo dục thẩm mỹ vào quá trình rèn luyện của bản thân và giáo dục ý thức thẩm mỹ cho học sinh trung học cơ sở trong dạy học môn giáo dục công dân, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao với các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững.	2	HK 6	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
48.	<b>Lí luận chung về nhà nước và pháp luật</b>	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản chủ yếu, quan trọng nhất về nhà nước và pháp luật; quy phạm pháp luật; khái quát về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; phân biệt được các hành vi hợp pháp và không hợp pháp. Trên cơ sở đó, người học có được phương pháp tư duy đúng đắn, khoa học về tất cả các vấn đề của nhà nước và pháp luật. Đồng thời, người học vận dụng được kiến thức về nhà nước và pháp luật để giải quyết vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục pháp luật.	2	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
49.	<b>Tín dụng và sử dụng dịch vụ tín dụng</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về: Sự ra đời của tín dụng trong lịch sử, bản chất, chức năng, hình thức, vai trò của tín dụng trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Lợi tức, lãi suất tín dụng và các yếu tố ảnh hưởng đến lãi suất tín dụng, nguyên tắc trong xác định lợi tức, lãi suất của các tổ chức tín dụng. Các hình thức, nguyên tắc tín dụng Nhà nước, tín dụng doanh nghiệp và tín dụng cá nhân, có thông tin để xác định cách sử dụng tín dụng phù hợp. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức, kỹ năng trong kinh tế để giải quyết vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục công dân.	2	HK 4	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm, Trắc nghiệm
50.	<b>Tâm lí học giáo dục</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về sự phát triển tâm lý nói chung và tâm lý lứa tuổi học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông nói riêng; cơ sở tâm lý của hoạt động dạy - học, giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị; hoạt động hỗ trợ tâm lý ở trường phổ thông và kỹ năng giao tiếp sư phạm (nguyên tắc, phong cách, phương tiện và kỹ thuật giao tiếp sư phạm...). Trên cơ sở này,	4	HK 2	Tự luận, Trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		người học vận dụng để phân tích, xử lý các vấn đề nảy sinh trong giáo dục phổ thông dưới góc độ tâm lý học, giao tiếp - ứng xử phù hợp và hiệu quả trong môi trường sư phạm, góp phần xây dựng văn hóa học đường.			
51.	<b>Giáo dục học</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội những đặc điểm của nghề giáo, yêu cầu nhân cách nhà giáo; những vấn đề chung của Giáo dục học bao gồm tính chất, vai trò, mục đích và nhiệm vụ giáo dục; những vấn đề chung về tổ chức hoạt động giáo dục bao gồm bản chất, đặc điểm, nguyên tắc, nội dung, phương pháp giáo dục; những vấn đề về công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông gồm vị trí, chức năng, yêu cầu nhân cách của giáo viên chủ nhiệm lớp, nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm lớp; những vấn đề về tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông bao gồm mục tiêu, nội dung, phương thức, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để rèn luyện và phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục của bản thân, giải thích được tầm quan trọng của hoạt động giáo dục và có quan điểm khoa học, nhân văn trong tổ chức hoạt động giáo dục, góp phần phát huy tính tích cực học tập cho người học.	2	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
52.	<b>Đại cương về lí luận dạy học</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về những vấn đề của hoạt động dạy học nói chung như: khái niệm, bản chất, nhiệm vụ, các lý thuyết nền tảng, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học. Bên cạnh đó, người học liên hệ các nội dung lí luận chung với các môn học cụ thể để phân tích được kế hoạch bài dạy hoặc chủ đề trong môn học cụ thể. Trên cơ sở này, người học phát triển các năng lực dạy học và quản lí chuyên môn trong tương lai.	2	HK 4	Bài thi tự luận, Thuyết trình
53.	<b>Kiểm tra, đánh giá trong môn GDCD</b>	Học phần này giúp người học xác định được một số vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; một số loại hình đánh giá trong giáo dục; phương pháp và công cụ đánh giá trong dạy học và giáo dục và cách thức sử dụng kết quả đánh giá trong dạy học môn học. Trên cơ sở này, người học có thể sử dụng phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận phát triển phẩm chất, năng lực của người học; người học xác định được cách thức cung cấp thông tin của người học cho các bên liên quan và tiếp nhận thông tin phản hồi một cách tích cực, đúng yêu cầu và sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động kiểm tra, đánh giá.	2	HK 6	Bài thi tự luận, Thuyết trình

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
54.	<b>Phương pháp nghiên cứu khoa học và sự phạm ứng dụng</b>	Học phần này giúp người học sẽ được học các nội dung về (a) tổng quan về nghiên cứu khoa học, (b) xác định vấn đề nghiên cứu, (c) phương pháp nghiên cứu, và (d) xây dựng đề cương và báo cáo kết quả. Học phần giúp người học có kiến thức nền tảng để có thể thực hiện được một công trình nghiên cứu khoa học, bao gồm khoa học cơ bản và ứng dụng trong sự phạm và trình bày được kết quả công trình nghiên cứu khoa học dạng văn nói và văn viết.	2	HK 4	Trắc nghiệm, tiểu luận
55.	<b>Khởi nghiệp và giáo dục khởi nghiệp</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về khởi nghiệp, ý tưởng, cơ hội khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục, đồng thời lĩnh hội các kỹ năng khởi nghiệp như xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ giáo dục; tạo lập tổ chức; huy động vốn triển khai tổ chức. Trên cơ sở đó, người học vận dụng vào thực hành phân tích một số mô hình khởi nghiệp về cung cấp dịch vụ giáo dục, xây dựng đội, nhóm khởi nghiệp và rèn luyện kỹ năng nhận diện, phát triển thương hiệu dịch vụ giáo dục, đồng thời tổ chức các hoạt động giáo dục khởi nghiệp cho học sinh phổ thông.	2	HK 7	Thực hành
56.	<b>Phát triển chương trình môn Giáo dục công dân</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội những khái niệm cơ bản về chương trình giáo dục, phát triển chương trình. người học phân tích được các cách tiếp cận, nguyên tắc, mô hình và quy trình PTCT. Trên cơ sở vận dụng các lý thuyết PTCT, người học có thể xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục và PTCT môn Giáo dục công dân trong nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tiễn, từ đó thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học và giáo dục.	3	HK 6	Trắc nghiệm, thuyết trình, tự luận
57.	<b>Phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân ở trường THCS</b>	Học phần này giúp người học tìm hiểu những kiến thức về phương pháp, kỹ thuật dạy học để thực hiện các bài dạy trong môn Giáo dục công dân. Trên cơ sở này, người học vận dụng để thiết kế các bài dạy trong môn Giáo dục công dân.	3	HK 4	Thuyết trình, Tự luận
58.	<b>Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn giáo dục công dân</b>	Học phần này giúp người học có kiến thức về hệ thống các khái niệm, mô hình liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Đồng thời, người học được rèn luyện các kỹ năng sử dụng các thiết bị, phần mềm cơ bản để ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học môn Giáo dục công dân. Trên cơ sở này, người học ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý để nâng cao hiệu quả trong giao tiếp, hợp tác và tổ chức dạy học môn Giáo dục công dân.	2	HK 5	Bài tập nhóm, Bài tập cá nhân
59.	<b>Nghiên cứu thực tế giáo dục công dân</b>	Học phần này giúp người học vận dụng những tri thức đã học lý giải các hiện tượng chính trị, văn hoá, xã hội, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế. Thông qua học phần, người học có điều kiện rèn luyện kỹ năng tổ chức, quản lý	2	HK 4	Bài thi tự luận,

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		hoạt động ngoài lớp học, kỹ năng làm việc nhóm. người học tự bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.			Thuyết trình nhóm
60.	<b>Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn giáo dục công dân</b>	Học phần này giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về: Khái quát chung về chương trình hoạt động trải nghiệm trong chương trình GDPT tổng thể; Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Giáo dục công dân; Đánh giá kết quả tổ chức Hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Giáo dục công dân. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. người học biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng của các môn khoa học về đạo đức, kỹ năng sống, kinh tế và pháp luật để giải quyết được các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục công dân.	2	HK 6	Trắc nghiệm, thuyết trình, tự luận
61.	<b>Tổ chức dạy học môn Giáo dục công dân</b>	Học phần này giúp người học có kiến thức cơ bản về tổ chức dạy học trên lớp và sinh hoạt chuyên môn; Rèn luyện các kỹ năng tổ chức dạy học; Tổ chức các hoạt động đặc trưng trên lớp; Phân tích, đánh giá bài học môn Giáo dục công dân trên quy trình nghiên cứu bài học. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ các nguyên tắc của quá trình tổ chức dạy học môn Giáo dục công dân. Đồng thời, người học vận dụng được quy trình nghiên cứu bài học trong sinh hoạt chuyên môn để phân tích, đánh giá bài học môn Giáo dục công dân ở trường THCS. Thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học, giáo dục môn Giáo dục công dân ở trường THCS.	2	HK 6	Tự luận
62.	<b>Kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật</b>	Học phần này giúp người học có kiến thức cơ bản về những vấn đề chung về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật và tiêu chí lựa chọn hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật; một số kỹ năng cơ bản trong phổ biến, giáo dục pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành nghiêm quy định pháp luật; vận dụng được các kỹ năng, kiến thức đã học để giáo dục, phổ biến pháp luật.	2	HK 6	Thuyết trình, Tự luận
63.	<b>Thực hành dạy học</b>	Học phần này giúp người học được rèn luyện tác phong sư phạm cho người giáo viên; rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ và các kỹ năng cần thiết trong việc tổ chức dạy học môn Giáo dục công dân. Từ đó, người học vận dụng vào để thực hành dạy học môn Giáo dục công dân một cách hiệu quả.	3	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
64.	<b>Thực tập sư phạm 1</b>	Học phần này giúp người học mô tả được thực tế giáo dục ở địa phương, các loại hồ sơ, sổ sách, công việc của giáo viên; phân tích được các tiết dạy, các hoạt động	2	HK 6	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		giáo dục đã quan sát; tham gia, tổ chức được một số tiết sinh hoạt chủ nhiệm hoặc một số hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp. Thông qua đó, người học rèn luyện các phẩm chất đạo đức nhà giáo, năng lực sư phạm của bản thân.			
65.	<b>Thực tập sư phạm 2</b>	Học phần này giúp người học vận dụng những kiến thức, kỹ năng dạy học chuyên ngành để tổ chức thực hiện được các hoạt động giảng dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tổ chức được các hoạt động giáo dục đáp ứng thực tế giáo dục của trường phổ thông. Đồng thời, người học rèn luyện được tác phong chuẩn mực và phong cách làm việc trong môi trường sư phạm; bước đầu tham gia vào việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ tại trường học, địa phương; rèn luyện được các kỹ năng giao tiếp, làm việc với đồng nghiệp, học sinh và cha mẹ học sinh.	6	HK 8	Thực hành
66.	<b>Sản phẩm nghiên cứu khoa học</b>	Học phần sản phẩm nghiên cứu khoa học là một trong hai lựa chọn của học phần bắt buộc thay thế khóa luận thuộc nhóm học phần tốt nghiệp. Sản phẩm nghiên cứu khoa học có thể là một trong các hình thức: bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí và kỷ yếu hội thảo có chỉ số, báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học hoặc tiểu luận nghiên cứu khoa học,... thuộc lĩnh vực chuyên ngành, được người học thực hiện trong thời gian được đào tạo tại trường. Thông qua việc thực hiện sản phẩm nghiên cứu, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn một cách độc lập, hiệu quả, sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.		HK 7	Tiểu luận
67.	<b>Hồ sơ tốt nghiệp</b>	Học phần hồ sơ tốt nghiệp bao gồm việc thực hiện và tập hợp các minh chứng thể hiện quá trình hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp. Các minh chứng được người học thu thập một cách hệ thống qua các học phần có liên quan tại Trường và các đợt thực tế, thực tập ở cơ sở thực tập. Qua việc chiêm nghiệm, phân tích và đánh giá, người học viết một báo cáo thể hiện lí tưởng, triết lí nghề nghiệp, năng lực định hướng khởi nghiệp cho bản thân, từ đó xác định được hướng phát triển nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.		Học kỳ 7	Tiểu luận
68.	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>	Học phần khóa luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu khoa học về một vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn; không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố. Thông qua thực hiện khóa luận tốt nghiệp, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn độc lập, hiệu quả và sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.		Học kỳ 7	Tiểu luận



**2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp**

<b>STT</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Tên đề tài</b>	<b>Họ và tên người thực hiện</b>	<b>Họ và tên người hướng dẫn</b>
1	Đại học	Giáo dục phẩm chất yêu thương con người cho học sinh trung học cơ sở trên địa bàn quận Tân Phú theo tư tưởng Hồ Chí Minh	Nguyễn Ngọc Thúy Hằng	ThS. Lê Thị Hà
2	Đại học	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc – sự nhận thức và vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc hiện nay	Nguyễn Huỳnh Phú Lộc	TS. Lương Văn Tám
3	Đại học	Vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa ở tỉnh Vĩnh Long hiện nay	Trương Thị Trúc Ly	ThS. Trịnh Bá Phương
4	Đại học	Sự vận dụng quan điểm lịch sử - cụ thể trong công tác Đoàn ở Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh hiện nay	Trần Trọng Nguyễn	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Khả

**HIỆU TRƯỞNG**

**Huỳnh Văn Sơn**